TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2017/HSST
Ngày: 30/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Viết Hòa**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Khuyến**
Ông Lê Trọng Tính

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Mai Phi Hùng -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2017/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Anh H**, sinh năm 1996 tại Bình Phước; HKTT: Thôn A, xã B, huyện G, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Trần Văn T – SN: 1970 và bà Phan Thị V – SN: 1973; Tiền án: Bị xử phạt 04 tháng tù v ề tội " Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự số 52/2016/HSPT ngày 18/7/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 cho đến nay, "có mặt".

2. Họ và tên: **Trần Minh T**, sinh năm 1998 tại Bình Phước; HKTT: Thôn 2, xã B, huyện G, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Trần Minh T – SN: 1968 và bà Huỳnh Thị L – SN: 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2017 cho đến nay, "có mặt".

Người bị hại:

Ông Mã Thanh Đ, sinh năm 1986 (Có mặt)
Trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1968 (Có mặt)
Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

Bà Trần Thị Thu Thảo, sinh năm 1994 (Có mặt)
Trú tại: Thôn T, xã R, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Trú tại: Kp 4, phường M, thị xã L, tỉnh Bình Phước.

Bà Thi Thị Thảo L, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh T và Trần Anh H là bạn bè với nhau tại xã B, huyện G, tỉnh Bình Phước.

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/7/2017 đến ngày 12/7/2017, T và H đã liên tiếp thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B và huyện R như sau:

Lần thứ nhất:

Sáng ngày 01/07/2017, T điều khiển xe Dream màu nâu (không rõ biển số) chở H đi từ huyện G đến địa bàn huyện B với mục đích tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực đường đất đỏ thuộc thôn 6, xã L, huyện B, T và H phát hiện một xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 93F8 – 0292 của ông Mã Thanh Đ, SN: 1986, HKTT: Thôn 6, xã L dựng ở cạnh nhà bên trong vườn cà phê, chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa. T và H quan sát thấy không có người thì H đi tới chỗ chiếc xe, ngồi lên xe, mở ổ khóa điện và khởi động xe rồi chạy ra hướng đường QL14 thuộc xã L, T điều khiển xe Dream chạy phía sau. Sau đó, T và H mang xe vừa trộm cắp tới khu vực phường M, thị xã L bán cho Nguyễn Văn T, SN: 1973, HKTT: ấp T, xã X, huyện G, tỉnh Đồng Nai được 2.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai:

Sáng ngày 05/7/2017, T điều khiển xe Dream màu nâu (không rõ biển số) chở H đi từ hướng thị xã L đến địa bàn huyện B với mục đích tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 09 giờ khi đến khu vực Nông trường Nghĩa Trung thuộc thôn 3, xã L, T và H phát hiện một xe mô tô hiệu Honda Future X màu đen – xám – bạc, BKS: 93P1 – 118.75 của ông Nguyễn Ngọc H, SN: 1968, HKTT: thôn Đ, xã P, huyện R dựng ở chòi trong lô cao su. T và H quan sát thấy không có người nên H đi tới chỗ chiếc xe và dùng chiếc đoản bằng kim loại hình chữ T chuẩn bị từ trước phá khóa xe, mở khóa điện và khởi động xe chạy ra hướng đường QL14 thuộc xã L, huyện B. T điều khiển xe Dream chạy phía sau. Sau đó T và H mang xe vừa trộm cắp được bán cho Nguyễn Văn T được 2.500.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 54/KL-ĐG ngày 20/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt:

- Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 93F8 – 0292 có giá trị còn lại là 7.000.000đ.

- Xe mô tô hiệu Honda Future X FI màu đen – xám – bạc, BKS: 93P1 – 118.75 có giá trị còn lại 20.000.000đ.

Lần thứ ba:

Sáng ngày 12/7/2017, H điều khiển xe Dream màu nâu (không rõ biển số) chở T đến khu vực xã T, huyện R với mục đích tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi tới khu nhà dạy học cho trẻ em người Công giáo ở thôn Đ, xã T, huyện R, T và H phát hiện thấy một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS: 61Z2 – 1385 của bà Trần Thị Thu T, SN: 1994, HKTT: thôn B, xã T, huyện R dựng ở bên hông nhà. T và H quan sát thấy không có người nên T đi bộ vào chỗ dựng xe, H ở bên ngoài cảnh giới. T lại gần chiếc xe thì thấy có một cái áo khoác để ở trên đầu xe, phía trong túi có sẵn chìa khóa, T lấy chìa khóa mở được xe, T dắt xe đi ra ngoài đường (chỗ H đang đứng) rồi nhấn nút khởi động xe chạy đi bán cho Nguyễn Văn T được 3.000.000đ. T và H dùng số tiền bán xe tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 81/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 08/8/2017 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện Phú Riềng xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ - đen, BKS: 61Z2 – 1385 có giá trị còn lại là 3.400.000đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra Trần Anh H và Trần Minh T còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác ở địa bàn huyện G, tỉnh Bình Phước vào khoảng cuối tháng 6/2017. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện G đang tiến hành điều tra đối với vụ án trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng và xử lý vật chứng như sau:

- Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Viettel, màu đỏ, model: V6314 của Trần Minh T. Quá trình điều tra, T khai nhận sử dụng để liên lạc với H bán xe trộm cắp được nên đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- 01 thanh kim loại màu trắng, hình chữ "T", 02 đầu có gắn đoản dẹp và nhọn, kích thước: 21,5cm×10cm thu giữ của Trần Anh H. Qua điều tra xác định đây là dụng cụ để H và T sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CTr-VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 45; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 45; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Anh H mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát Viên , các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được:

Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 12/7/2017, các bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trần Anh H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ, BKS: 93F8-0292 của ông Mã Thanh Đ trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Future X màu đen, xám, bạc, BKS: 93P1-118.75 của ông Nguyễn Ngọc H trị giá 20.000.000 đồng và 01 xe mô tô hiệu hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, BKS: 61Z2-1385 của bà Trần Thị Thu T trị giá 3.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 03 xe mô tô là 30.400.000 đồng.

[2] Hành vi trên của các bị cáo Trần Minh T và Trần Anh H đã thực hiện có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là đối tượng đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù nhưng không chịu ăn năn hối cải, không chịu lao động sản xuất mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp với thủ đoạn chung là lợi dụng sở hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản.

Trong vụ án này, Bị cáo Trần Anh H là người chuẩn bị công cụ và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 52/2016/HSPT ngày 18/7/2016 (Chấp hành xong bản án ngày 15/11/2016), nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Minh T là người chuẩn bị dùng xe mô tô của mình làm phương tiện chở H và là người cảnh giới cho bị cáo H trực chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo cũng một lần trực tiếp vào lấy tài sản của người bị hại. Bị cáo Trần Minh T là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 19/2015/HSST ngày 11/3/2015, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2015 nhưng chưa chấp hành xong phần án phí nên chưa được xóa án tích theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, do khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì bị cáo được áp dụng quy định có lợi theo Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo thuộc trường hợp được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng là "tái phạm".

Ngoài ra, các bị cáo đã thực hiện nhiều lần trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự

tại địa phương, hoang mang trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo:

Các bị cáo Trần Minh T, Trần Anh H thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Phú Riềng về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Hoàng là người cho cho T mượn xe mô tô Dream (không rõ biển số), hiện chưa làm việc được với Hoàng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã tách ra để xác minh xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo khai nhận bán xe trộm cắp cho Nguyễn Văn T. Tuy nhiên Tuấn không thừa nhận mua xe của T và H. Khi bán xe cho Tuấn thì T và H cũng không nói xe trên là do trộm cắp mà có, Cơ quan CSĐT cũng không thu hồi được 03 chiếc xe mô tô nêu trên nên không có căn cứ xử lý đối với Tuấn nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Mã Thanh Đ yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 93F8-0292 trị giá: 7.000.000 đồng;

Bị hại Nguyễn Ngọc H yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường giá trị 01 xe mô tô hiệu Future màu đen xám bạc, BKS: 93P1-118.75 là 20.000.000 đồng;

Bị hại Trần Thị Thu T yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen BKS: 61Z-1385 số tiền 3.400.000 đồng.

Các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại. Cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo với các bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Dream màu nâu (không rõ biển số) mà T và H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, đây là xe T mượn của một người bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch), T đã trả lại xe trên cho H không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

Đối với 03 chiếc xe mô tô BKS: 93F8 – 0292của ông Mã Thanh Đ; xe mô tô BKS: 93P1 – 118.75 của ông Nguyễn Ngọc H; xe mô tô BKS: 61Z2 – 1385 của bà Trần Thị Thu T. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Phú Riềng không thu hồi được không có căn cứ xử lý nên HĐXX không xem xét.

Án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Trần Minh T và Trần Anh H** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Anh H** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Trần Minh T và bị cáo Trần Anh H có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Mã Thanh Đ số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng); bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); bồi thường cho bà Trần Thị Thu T số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó mỗi bị cáo phải chịu ½ số tiền bồi thường.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

(Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phí, lệ phí các bị cáo **Trần Minh T, Trần Anh H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo **Trần Minh T** phải chịu 760.000đ (*Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*); Bị cáo **Trần Anh H** phải chịu 760.000đ (*Bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Phú Riềng;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Riềng;*
- *CA huyện Phú Riềng;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Viết Hòa